

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HC-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2022
*“V/v khiếu kiện quyết định giải
quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản
lý đất đai.”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tiêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và bà Đỗ Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 31/2021/TLST-HC ngày 05 tháng 10 năm 2021 về *“Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2022/QĐXXST-HC ngày 01-3-2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Tổ 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

2. Người bị kiện: Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ; địa chỉ: Phường N1, thành phố G, tỉnh Đăk Nông

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ninh Đức T – Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ – Văn bản ủy quyền ngày 18-10-2021.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tạ Thị C (Vợ ông Nguyễn Văn T); địa chỉ: Tổ 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Tổ 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 12-7-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T đồng thời là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị C trình bày:

Gia đình ông T, bà C được cấp lô tái định cư số K4- dự án đường Bắc Nam giai đoạn 2. Ngày 10-6-2019 ông T nộp hồ sơ xin giao đất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố G. Ngày 19-6-2019 ông T nhận được thông báo thuế của Chi cục Thuế thị xã G (Nay là thành phố G) với số tiền phải nộp là 1.205.949.600đ. Nhận thấy số tiền thuế phải nộp là quá cao và bất hợp lý nên ông T đã kiến nghị đến Chi cục thuế G và Ủy ban nhân dân thành phố G thì phát hiện việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố G tiếp nhận hồ sơ đăng ký đất đai của ông T không đúng thủ tục hành chính về đăng ký đất đai, tiếp nhận hồ sơ khi chưa có bản đồ địa chính khu đất (Bản đồ hoàn công), ông T cũng chưa được bàn giao đất thực địa, dẫn đến việc áp dụng thời điểm tính thuế sai. Do đó ông T đã làm đơn khiếu nại đến Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ để được giải quyết. Ngày 11-5-2021, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ ban hành quyết định số 29/QĐ-VPĐKĐĐ về việc giải quyết khiếu nại, nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông T. Vì vậy, ngày 12-7-2021 ông Nguyễn Văn T đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 29/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 11-5-2021 của Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại.

2. Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Giám đốc Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ trình bày: Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại: Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T là đúng thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại. Về nội dung giải quyết khiếu nại: Căn cứ Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 01-9-2017 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố G về quy trình giải quyết thủ tục hành chính, thì thành phần hồ sơ xin giao đất tái định cư của ông T đã đầy đủ, gồm có: Đơn xin giao đất; Quyết định phê duyệt kết quả bốc thăm nhận đất tái định cư; Biên bản bàn giao thực địa tại lô đất K4; hồ sơ thu hồi đất; tờ khai nghĩa vụ tài chính. Hồ sơ không yêu cầu phải có bản đồ hoàn công. Do đó, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố G tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T là đúng quy định. Do nội dung khiếu nại của ông T là không có cơ sở nên Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai đã ban hành quyết định số 29/QĐ-VPĐKĐĐ về việc giải quyết khiếu nại, nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông T. Vì vậy, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông nhận thấy: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố G đã giải quyết hồ sơ của ông Nguyễn Văn T đảm bảo về thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định số 780/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố G. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về yêu cầu hủy Quyết định số 29/QĐ-

VPĐKĐĐ, ngày 11/5/2021 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ, buộc ông T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 11-5-2021, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ ban hành quyết định số 29/QĐ-VPĐKĐĐ nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông T. Ngày 12-7-2021, ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 29/QĐ-VPĐKĐĐ nêu trên, là còn thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[2]. Đối với yêu cầu khởi kiện hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 29/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 11-05-2021, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1]. Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố G thụ lý, giải quyết khiếu nại lần đầu của ông T là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19-10-2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại.

[2.2]. Về nội dung giải quyết khiếu nại:

[2.2.1]. Ngày 10-6-2019 ông Nguyễn Văn T nộp hồ sơ xin giao đất tái định cư lô K4- Dự án đường Bắc Nam giai đoạn 2, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố G tiếp nhận, gồm có: Đơn xin giao đất; Quyết định phê duyệt kết quả bốc thăm nhận đất tái định cư; Biên bản bàn giao thực địa tại lô đất K4; hồ sơ thu hồi đất; tờ khai nghĩa vụ tài chính. Căn cứ tiếp nhận hồ sơ của ông Nguyễn Văn T là theo quy định tại Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 01-9-2017 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố G quy định về quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ của ông T chưa có Tờ bản đồ địa chính các lô đất tái định cư trục Bắc Nam giai đoạn 2 (Bản đồ hoàn công), đến ngày 07-12-2020 tờ bản đồ mới được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông phê duyệt (Bút lục số 08, 36).

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4, Điều 15 của Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ tài Nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, quy định:

“Điều 3. Hồ sơ giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Người xin giao đất, thuê đất nộp 01 bộ hồ sơ đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư gồm:

a) Đơn xin giao đất, cho thuê đất theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

.....
d) Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất.

Điều 4. Hồ sơ giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

*1. Người xin giao đất, thuê đất nộp 01 bộ hồ sơ các giấy tờ quy định tại **Điểm a và Điểm d Khoản 1 Điều 3 của Thông tư này;***

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan tài nguyên và môi trường

.....
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện Thông tư này ở địa phương và rà soát, bãi bỏ các quy định của địa phương trái với quy định của Thông tư này.

3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện ở địa phương theo đúng quy định tại Thông tư này.”

Khoản 2 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy định pháp luật quy định: “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.”

Như vậy, Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 01-9-2017 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố G và Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ tài Nguyên và Môi trường có quy định khác nhau về thành phần hồ sơ xin giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất thì phải áp dụng Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ tài Nguyên và Môi trường để giải quyết. Việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố G căn cứ Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 01-9-2017 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố G quy định về quy trình giải quyết thủ tục hành chính để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ xin giao đất của ông T khi chưa có Tờ bản đồ địa chính các lô đất tái định cư trực Bắc Nam giai đoạn 2 là trái pháp luật.

[2.2.2]. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp thể hiện: Tại thời điểm bàn giao đất tái định cư lô K4 cho ông T vào ngày 06-6-2019 có cắm mốc và ghi nhận tọa độ chi tiết kèm theo, nhưng trên đất bàn giao cho ông T đang có tài sản, công trình xây dựng của Nhà hàng Karaoke H, hiện nay do còn vướng mắc nên Nhà hàng Karaoke H vẫn chưa tháo dỡ bàn giao đất cho ông T. Ủy ban nhân dân thành phố G cũng chưa ban hành Quyết định giao đất cho ông Nguyễn Văn T. Do đó, Chi nhánh Văn Phòng Đăng ký đất đai thành phố G chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ thuế theo quy trình tại Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 01-9-2017 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố G (**Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển thông tin địa chính, Cơ quan Thuế xác định nghĩa vụ tài chính, sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài**

chính mới trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao đất) là trái quy định tại Điều 10 của Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất (**Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao đất, xác định nghĩa vụ tài chính, cấp GCNQSDĐ**) và khoản 3 Điều 108 của Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất*”

[3]. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Quyết định giải quyết khiếu nại số 29/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 11-5-2021, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông T trái pháp luật. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 29/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 11-5-2021 nêu trên.

[4]. Án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T được chấp nhận nên người bị kiện Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a, khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 3 Điều 108 của Luật Đất đai năm 2013; điểm a, d khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4, Điều 15 của Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02-6-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Điều 10 của Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Hủy Quyết định số 29/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 11-5-2021 của Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Văn T.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0000001 ngày 05-10-2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại

phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ thụ lý; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

K'Tiêng